

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-PT

Ngày 02/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;
Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;
Nơi ĐKKH: Tổ 3, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lào Cai;
Nơi làm việc: Tổ 2, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV BN; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Nguyễn Văn Ch và con bà Nguyễn Thị M;

Vợ: Lê Thị B; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2020, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 19/03/2020 bị cáo được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: Lò Văn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1995 tại huyện X, tỉnh Lào Cai;
Nơi cư trú: Thôn L, xã QK, huyện X, tỉnh Lào Cai;
Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Lò Văn K1 và con bà Liềng Thị L1;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 17/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 24/6/2020 bị bắt tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: Lý Mạnh K (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 12 tháng 09 năm 1998 tại huyện Th, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Thôn VP, xã MS, huyện Th, tỉnh Lai Châu.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Lý Văn H2 và con bà Đèo Thị Th1;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Những người liên quan đến kháng cáo:

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:**

1. Ông Nguyễn Văn Đ- Luật sư, Văn phòng Luật sư NB, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số nhà 051, phố LĐT, phường KT, thành phố C, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

2. Ông Hà Trọng Đ1- Luật sư, Công ty Luật hợp danh TL, đoàn luật sư Thành Phố Hà Nội (Vắng mặt).

3. Ông Ngô Văn Th3- Luật sư, Công ty Luật hợp danh TL, đoàn luật sư Thành Phố Hà Nội (Vắng mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lý Mạnh K:** Ông Nguyễn Văn Đ- Luật sư, Văn phòng Luật sư NB, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số nhà 051, phố Lý Đạo Thành, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

*** Người bị hại:** Công ty TNHH Xây dựng nội thất HT.

Địa chỉ: Số 11, ngách 62, ngõ 1 BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T2– Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn B2. Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện Y, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau: Ngày 09/01/2020, Công an phường Ph, thị xã S, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của anh Đinh Văn T2- Giám đốc Công ty TNHH xây dựng nội thất HT trình báo về việc trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2019, công ty đã bị kẻ gian trộm cắp một số bộ cửa nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu tại công trường khu biệt thự BT07 thuộc khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp CM. Công ty đã theo dõi và truy tìm số tài sản bị trộm cắp, đến sáng 09/01/2020 phát hiện tại xưởng thi công nhôm, sắt thuộc Công ty TNHH MTV BN thuộc tổ 2 phường Ph, thị xã S có một số khung, cửa là tài sản của công ty đã bị mất trước đó.

Tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an phường Ph đã tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà xưởng Công ty TNHH MTV BN, giám đốc là Nguyễn Văn N và phát hiện trong nhà xưởng có 02 bộ cửa đi; 02 bộ cửa sổ; 02 cánh cửa đi và 02 cánh cửa lùa nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu có cùng đặc điểm và chủng loại với số tài sản công ty TNHH xây dựng nội thất HT đã bị trộm cắp trước đó. Công an phường Ph đã lập biên bản, tạm giữ số cửa, khung cửa nói trên và chuyển T bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã S để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã S đã xác định được Nguyễn Văn N cùng đồng phạm đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu BT07 thuộc khu du lịch Trường Giang, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ một ngày tháng 5/2019 (các bị cáo không nhớ rõ ngày), Nguyễn Văn N gọi Lò Văn T và Lý Mạnh K là công nhân của N đến đoạn đường nội bộ khu BT07 nơi N đã đỗ sẵn xe ô tô tải BKS: 24C - 08144, Nam chỉ tay về phía căn biệt thự số 10 và nói với T và K *“Hai thằng chúng mày lên bốc cho anh mấy cánh cửa”*. Do đã thi công tại khu BT07 một thời gian nên K biết số cửa đó không phải của N và hiểu ý của N là bảo K và T đi lấy trộm tài sản, nên K đã bảo với T *“Bốc cái này sợ lắm”*, T nghe vậy nên đã bảo với Nam *“Bọn em sợ lắm, không dám bốc đâu”*. Nam nói lại với K và T *“Chúng mày cứ bẻ đi, tội đâu tao chịu”*. Nghe N nói vậy, T và K không nói gì nữa, mà đi lên căn biệt thự số 10 cùng nhau khiêng 01 bộ cửa đi bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu gồm cánh liền khung, màu cà phê chưa lắp kính và phụ kiện có kích thước 90cm x 217,5cm để lên xe tải của anh N, rồi cả hai quay lại vị trí ban đầu mỗi người bê 01 cánh cửa đi không có khung, bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu chưa lắp kính

và phụ kiện có cùng kích thước là 81,5cm x 212,5cm để lên thùng xe của N, sau đó K lên thùng xe cùng N chở số cửa này về nhà xưởng của N, còn T thì ngủ lại tại lán của công trường. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn N cùng với Lý Mạnh K và Lò Văn T trộm cắp trong lần thứ nhất là 10.008.500 đồng.

Sau lần trộm cắp tài sản này khoảng cuối tháng 5/2019, Lý Mạnh K đã nghỉ việc tại Công ty của Nam.

Lần thứ hai: Vào chiều tối một ngày tháng 8/2019 (các bị cáo không nhớ rõ ngày) sau khi hết giờ làm Nguyễn Văn N gọi Lò Văn T xuống đường nội bộ khu BT07 nơi N đã đỗ xe ô tô tải BKS: 24C - 07212, tại đây N chỉ tay vào căn biệt thự số 30 và nói với T “*Mày xuống lấy cho anh mấy bộ cửa*”. T hiểu là tiếp tục đi trộm cắp cửa như lần trước nên không nói gì mà đi đến phòng khách tầng 2 của căn biệt thự số 30 bê 03 lần được tổng số 03 bộ cửa lên thùng xe của Nam và chở về nhà xưởng của Nam, cụ thể gồm: 01 (một) bộ cửa đi có khung liền cánh bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu, chưa lắp kính và phụ kiện, có kích thước 71,5cm x 2,175m và 02 bộ cửa sổ bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu có khung liền cánh, chưa lắp kính và phụ kiện, kích thước lần lượt là 75cm x 1,4m và 84cm x 1,3m. Tổng giá trị tài sản Nam và T trộm cắp trong lần thứ hai là 6.567.500 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ một ngày tháng 10/2019 (các bị cáo không nhớ rõ ngày) sau khi hết giờ làm tại khu BT07, Nam tiếp tục gọi Lò Văn T xuống đường nội bộ khu BT07 nơi N đã đỗ xe ô tô tải BKS: 24C – 07212. Tại đây N chỉ tay về phía căn biệt thự số 30 và nói “*Mày bê cho anh mấy cánh cửa*”, nói xong N lên cabin xe tải ngồi, T vẫn hiểu ý như hai lần trước nên T đi vào phòng khách căn biệt thự số 30 bê hai chuyen lấy được tổng số 02 (hai) cánh cửa lùa bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu, chưa lắp kính và phụ kiện có cùng kích thước 79,5cm x 2,13m có trị giá 6.253.000 đồng, để lên thùng xe tải của N đang đỗ ngoài đường rồi N chở số cửa trên về nhà xưởng của N tại tổ 2 phường Ph, thị xã S, cất giấu ở trong nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 15/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S kết luận: Tổng giá trị tài sản hiện còn trong ba lần trộm cắp của Nguyễn Văn N và đồng phạm là 22.829.000 đồng.

Bản án số 24/2020/HSST ngày 23/9/2020 của TAND thị xã S đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Lò Văn T, Lý Mạnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Mạnh K 06 tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/9/2020 bị cáo Lò Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng bị cáo chỉ phạm tội một lần.

Ngày 30/9/2020 bị cáo Lý Mạnh K kháng cáo kêu oan và cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lý Mạnh K vắng mặt lý do không chính đáng.

Bị cáo Lò Văn T rút toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lò Văn T; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Lý Mạnh K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, bảo vệ tài sản của Công ty TNHH Xây dựng nội thất HT khi đang xây dựng khu biệt thự BT07 thuộc khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp CM, Nguyễn Văn N đã rủ rê Lò Văn T và Lý Mạnh K thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Xây dựng nội thất HT, cụ thể: Lần 1, các bị cáo trộm cắp 01 bộ cửa đi bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu gồm cánh liền khung, chưa lắp kính, phụ kiện có kích thước 90cm x 217,5cm; 02 cánh cửa đi không có khung, bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu chưa lắp kính và phụ kiện có kích thước là 81,5cm x 212,5cm tại căn biệt thự số 10; Lần 02: Trộm cắp 01 bộ cửa đi có khung liền cánh bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu, chưa lắp kính và phụ kiện, có kích thước 71,5cm x 2,175m và 02 bộ cửa sổ bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu có khung liền cánh, chưa lắp kính và

phụ kiện, kích thước lần lượt là 75cm x 1,4m và 84cm x 1,3m tại căn biệt thự số 30; Lầu 03: Trộm cắp 02 cánh cửa lửa bằng nhôm hệ Xing Fa nhập khẩu, chưa lắp kính và phụ kiện có cùng kích thước 79,5cm x 2,13m. Tổng trị giá tài sản là 22.829.000 đồng tại căn biệt thự số 30. Trong đó bị cáo N và bị cáo T tham gia cả 03 lần, bị cáo K tham gia lần đầu với số tài sản là 10.008.500 đồng.

Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Văn N, Lò Văn T, Lý Mạnh K bị Toà án nhân dân thị xã S xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Lò Văn T 01 năm tù, bị cáo Lý Mạnh K 06 tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Lò Văn T: Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã rút toàn bộ đơn kháng cáo. Việc bị cáo Lò Văn T rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lò Văn T.

[2.2] Về kháng cáo của bị cáo Lý Mạnh K, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Lý Mạnh K là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, nhưng khi được Nguyễn Văn N rủ rê bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng bị cáo Lò Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Tại biên bản đầu thú, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể bị cáo khai đã tham gia cùng các bị cáo thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản và bị cáo là người trực tiếp bê các khung cửa lên xe của bị cáo Nguyễn Văn N ((BL 333- 334; 352- 354; 355- 358; 359- 366; 399- 402). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của bị cáo có sự tham gia của Kiểm sát viên, khi lấy lời khai của bị cáo có ghi âm, ghi hình theo quy định, bị cáo đều khai nhận tội và bị cáo đều khẳng định khai báo hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, nhục hình hay bị hướng dẫn khai nhận. Vì vậy cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị cán bộ điều tra, điều tra viên hướng dẫn bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Điều tra viên, cán bộ điều tra Cơ quan điều tra Công an thị xã S đã khẳng định, bị cáo Lý Mạnh K đã đến cơ quan đầu thú, tự viết các bản tự khai. Khi tiến hành lấy lời khai, bị cáo K hoàn toàn tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội, không có ai hướng dẫn, ép buộc bị cáo khai nhận tội như lời trình bày của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ.

[2.3] Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra Nguyễn Văn N đã khai nhận vào đầu năm 2019 Nam

nhận thi công phần lớp ngói tại khu biệt thự BT07 thuộc khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp CM. Trong quá trình thi công, Nam thấy trong các căn biệt thự có để nhiều cửa kính nhôm hệ Xing Fa mà không có bảo vệ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm mang về nhà cất giấu. Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019 bị cáo đã nhiều lần cùng với Lò Văn T và Lý Mạnh K trộm cắp cửa kính nhôm hệ Xing Fa của công ty HT mang về nhà cất giấu; cụ thể các lần phạm tội diễn ra vào các thời gian như sau: Lần thứ nhất vào khoảng tháng 5/2019 N đã bảo Lò Văn T cùng Lý Mạnh K lên căn biệt thự số 10 lấy 03 bộ cửa kính nhôm hệ Xing Fa mang về nhà cất giấu, lần thứ 2 vào khoảng tháng 8/2019 N bảo T lên căn biệt thự số 30 lấy được 03 bộ cửa kính nhôm hệ Xing Fa mang về cất giấu, lần thứ 3 vào khoảng tháng 10/2019 N bảo T lên căn biệt thự số 30 lấy được 02 bộ cửa kính nhôm hệ Xing Fa mang về cất giấu. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại các bút lục (BL 208- 210; 215- 226; 227- 240; 391- 394) phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại Vũ Duy H(BL 116- 121) và Lê Văn Bộ (BL 109 – 112); Lời khai của người làm chứng Triệu Chí D(BL 137- 142), Triệu Văn Q (BL 145 - 152); phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, với lời khai của các bị cáo Lò Văn T, Lý Mạnh K và vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Văn N là người khởi xướng và thực hiện nhiều lần trộm cắp cửa kính nhôm hệ Xing Fa của công ty TNHH HT. Trong quá trình điều tra, bị cáo có người bào chữa, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo có sự tham gia của người bào chữa, kiểm sát viên; có ghi âm ghi hình theo đúng quy định. Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều khẳng định bị cáo khai báo hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, nhục hình hay bị ai hướng dẫn khai nhận. Trong quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có bất cứ ý kiến khiếu nại gì về hành vi của cơ quan điều tra, của cán bộ điều tra và điều tra viên. Bị cáo kháng cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo được cán bộ điều tra, điều tra viên hướng dẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như khai ra các đồng phạm cùng tham gia trộm cắp nhưng bị cáo không có chứng cứ gì chứng minh cho kháng cáo của bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Điều tra viên, cán bộ điều tra Cơ quan điều tra Công an thị xã S đã khẳng định, bị cáo đã tự viết các bản tự khai. Khi tiến hành lấy lời khai, biên bản hỏi cung đều có người bào chữa, kiểm sát viên, bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội, không có ai hướng dẫn, ép buộc bị cáo khai nhận tội như lời trình bày của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Văn N là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của các bị cáo Lý Mạnh K và Nguyễn Văn N là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348; khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lò Văn T. Bản án sơ thẩm hình sự số 24/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lò Văn T.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Lý Mạnh K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Lý Mạnh K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến ngày 08/03/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Mạnh K 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ của Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Lý Mạnh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA TX. S;
- CQ CSĐT CA TX. S;
- TAND TX. S;
- VKSND TX. S;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán